TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐCNTTLH	*K, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu T T tình ly hôn;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu giải quyết việc T tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu T.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 11 tháng 3 năm 2024 về T tình ly hôn và sự thỏa T của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và anh Trần Hữu T, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: Số 63 Trần Văn Cẩn, tổ Vinh Quang, phường M, quận K, thành phố P.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc T tình ly hôn và sự thỏa T của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

(1). Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu T cùng T tình ly hôn.

(2). Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu T có 02 con chung là Trần Hữu Hiểu T, sinh ngày 05/01/2005 và Trần Thị D, sinh ngày 19/11/1999. Hiện hai con đã thành niên chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu T tự thoả T không yêu cầu Toà án giải quyết.

(3). Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường M, quận K, TP. P (ĐKKH ngày 17/6/1999);
- Lưu TA, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Đặng Trình